

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số 495/2022/HC-PT

Ngày 13- 7- 2022

V/v “*kiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh.

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh- Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 177/2021/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2021 về “*kiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính số 25/2021/HC- ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 532/2022/QĐPT-HC ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: **Ông Cao Quang D**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: số A, tổ T, phường 12, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Hiệp T, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ T, phường 2, L, tỉnh Đ (theo giấy ủy quyền lập ngày 12/7/2022). Có mặt.

- Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D**

Địa chỉ: 36 Đường B, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Sứ Thanh H, chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Chí Quang M, chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền số 07/GUQ ngày 12/10/2020). Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D**

Địa chỉ: xã Đ, huyện D, tỉnh Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Liêng Jrang Ha K, chức vụ Chủ tịch.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bon Neur Cil Đa N, chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền số 01/UBND-VP ngày 14-01-2021. Vắng mặt,

+ **Công ty TNHH Thành P**

Địa chỉ: số 19 (số cũ 1A) L, phường 9, thành phố L, tỉnh Đ

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị N, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt.

+ **Bà Võ Thị N**, sinh năm 1961. Địa chỉ: số 19 (số cũ 1A) L, phường 9, thành phố L, tỉnh Đ. Vắng mặt.

+ **Ông Mai Văn N**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Thu B, sinh năm 1955. Địa chỉ: số 4A, tổ T, phường 12, thành phố Đ, tỉnh Đ. vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H; sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ T, phường 2, L, tỉnh Đ (có mặt).

+ **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ**

Địa chỉ: 04 đường Đ, phường 3, thành phố Đ, tỉnh Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H, chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn S, chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường (theo văn bản ủy quyền số 10453/UBND-TD ngày 30/12/2020). Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Chủ tịch UBND huyện D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 15-9-2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 01-10-2020 và bản tự khai của người khởi kiện ông Cao Quang D trình bày:**

Vợ chồng ông D có lô đất tại xã Đa Sar, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Diện tích khoảng 12.000m², nguồn gốc lô đất ban đầu là từ ông Liêng Hót K'Tông sau đó sang lại cho bà Võ Thị N từ năm 1992. Sau đó bà Võ Thị N nhượng lại cho Ông Mai Văn N. Đến năm 1999 Ông Mai Văn N sang nhượng lại cho vợ chồng ông D, từ ban đầu khi hộ ông Liêng Hót K'Tông sử dụng và canh tác lô đất để sản xuất nông nghiệp thì đều có tất cả người dân xung quanh đều biết.

Khi ông D nhận chuyển nhượng lại từ năm 1999 thì đã sản xuất nông nghiệp và đến hiện tại lô đất đã dựng nhà lồng để trồng hoa và không có tranh chấp với bất kỳ ai. Đến năm 2009, ông D có làm đơn xin xác nhận đất nông nghiệp để làm hồ sơ xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì UBND xã Đ đã xác nhận nhưng hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì UBND huyện D chưa có bất kỳ văn bản nào trả lời cho ông là được cấp hay không.

Vào ngày 11/8/2020 ông nhận được Quyết định số 834/QĐ-KPHQ ngày 11/8/2020 của UBND huyện D về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu

quả. Trong Quyết định ghi là “lấn chiếm đất nông nghiệp là đất rừng đặc dụng tại khu vực nông thôn với diện tích đất 3.635 m² tại lô a2, khoảnh 7, tiểu khu 144A, xã Đ, lâm phần quản lý của Công ty TNHH Thành P để sản xuất nông nghiệp”.

Điều này hoàn toàn không đúng sự thật, vì đất này có nguồn gốc là đất nông nghiệp đã được UBND xã Đ xác nhận ngày 23/4/2009. Đồng thời, người khai phá đất này là Liêng hot K'Tông khi sang nhượng cho bà Võ Thị N đã được UBND xã Đ xác nhận vào ngày 10/8/1993 là đất nông nghiệp.

Ông không nhận được Quyết định thu hồi diện tích đất này của Nhà nước cũng như mức bồi thường khi thu hồi đất theo quy định của pháp luật hiện hành. Nay ông yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 834/QĐ-KPHQ ngày 11/8/2020 của UBND huyện D về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

*** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện D - ông Lê Chí Quang M trình bày thì:**

Thực hiện Văn bản số 1212/UBND-LN ngày 05/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc chỉ đạo thực hiện, xử lý các nội dung liên quan sau khi kết thúc thanh tra toàn diện dự án của Công ty TNHH Thành P tại huyện D; Kết luận số 15/KL-TTr ngày 24/02/2020 của Thanh tra tỉnh Lâm Đồng về việc thanh tra toàn diện quá trình thực hiện dự án đầu tư của Công ty TNHH Thành P tại xã Đ, huyện D; Biên bản làm việc ngày 09/4/2019 của Đoàn kiểm tra Thanh tra tỉnh làm việc với ông Cao Quang D; Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 11/4/2019 của Đoàn kiểm tra Thanh tra tỉnh (có họa đồ kèm theo), xác định phần diện tích 3.635m², tại lô a2, khoảnh 7, tiểu khu 144A, xã Đ mà ông Cao Quang D đang sử dụng thuộc lâm phần quản lý của Công ty TNHH Thành P đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho thuê tại Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 29/8/2007.

Trên cơ sở đó, ngày 10/7/2020, Ủy ban nhân dân xã Đ tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 36/BB-VPHC đối với ông Cao Quang D về hành vi lấn, chiếm đất nông nghiệp là đất rừng đặc dụng tại khu vực nông thôn với diện tích 3.635m², tại lô a2, khoảnh 7, tiểu khu 144A, xã Đ, quy định tại điểm d khoản 3, Điều 14, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Đồng thời, UBND xã Đ có báo cáo số 72/BC-UBND ngày 15/7/2020 về kết quả kiểm tra, xử lý các trường hợp lấn, chiếm đất trên lâm phần quản lý của Công ty TNHH Thành P và chuyển hồ sơ vi phạm của ông D về UBND huyện. Căn cứ hồ sơ vi phạm hành chính do UBND xã lập đối với ông D. Ngày 11/8/2020, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 834/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Như vậy, việc UBND huyện D ban hành Quyết định số 834/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông D là đúng hành vi vi phạm và đúng theo quy định của pháp luật.

Do vậy, UBND huyện D không đồng ý với yêu cầu của ông Cao Quang D về yêu cầu hủy Quyết định số 834/QĐ-KPHQ ngày 11/8/2020 của UBND huyện D về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty TNHH Thành P, bà Võ Thị N trình bày:**

Phần diện tích công ty Thành P thuê trước đây thuộc đất của Ban quản lý rừng Đa Nhim, khi làm hợp đồng thuê đất với nhà nước Công ty chỉ thuê phần đất chưa có các hộ dân lấn chiếm, khi nào có nhu cầu sử dụng rộng hơn thì công ty sẽ tự thỏa thuận với các hộ dân sau. Năm 1998, bà N có bán cho Ông Mai Văn N phần diện tích đất nằm ngoài ranh công ty được giao (giáp ranh với đất mà công ty được giao) và sau đó ông Nghĩa đã chuyển nhượng lại cho ông D. Tuy nhiên, ông D có lấn chiếm phần đất mà Công ty Thành P được giao.

Với yêu cầu khởi kiện của ông D, bà N và Công ty Thành P không đồng ý, đề nghị ông D trả lại phần đất đã lấn chiếm theo quyết định của UBND huyện D.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Mai Văn N trình bày:**

Khoảng năm 1999, ông Nghĩa có chuyển nhượng cho ông D thửa đất không rõ diện tích là bao nhiêu, khi bán thì chỉ ranh từ phía này đến phía kia và không xảy ra tranh chấp với ai. Nguồn gốc đất là từ ông Nghĩa nhận chuyển nhượng của bà Võ Thị N năm 1998. Khi mua trên đất thể hiện mặt tiền có 9 hàng cà phê dọc thẳng xuống. Sau khi ông D nhận chuyển nhượng thì bà N là người giúp ông D san ủi mặt bằng để canh tác. Nay ông Nghĩa đã chuyển nhượng cho ông D, không có tranh chấp gì và không còn liên quan đến phần diện tích đất trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông D, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Lê Thị Thu B trình bày:**

Mọi nội dung liên quan đến vụ án bà xin trình bày giống với lời trình bày của chồng bà là ông Cao Quang D. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – UBND tỉnh Đ trình bày:**

Ngày 29/8/2007, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 2189/QĐ-UBND về việc thu hồi đất lâm nghiệp và cho Công ty TNHH Thành P thuê để triển khai dự án quản lý bảo vệ rừng trồng rừng và kết hợp chăn nuôi gia súc, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và kinh doanh du lịch dưới tán rừng tại huyện D.

Về trình tự, thủ tục UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 29/8/2007:

- Công ty TNHH Thành P được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 42121000077 ngày 24/7/2007, cho phép Công ty được thực hiện dự án đầu tư quản lý bảo vệ rừng, chăn nuôi gia súc, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kết

hợp và kinh doanh du lịch dưới tán rừng tại một phần tiểu khu 142, 143, 144, thuộc địa bàn xã Đ, huyện D, cụ thể:

- + Tổng diện tích đất thực hiện dự án: 133,9 ha;
- + Thời gian thực hiện dự án: 50 năm, kể từ ngày UBND tỉnh Đ ký ban hành Quyết định cho thuê đất;
- + Tiến độ thực hiện dự án: đến hết năm 2010 hoàn thành xây dựng cơ bản.

Ngày 16/8/2007, Công ty TNHH Thành P có nộp Đơn xin thuê 142,33 ha đất tại xã Đ, huyện D để thực hiện dự án nêu trên (kèm theo Bản đồ xin thuê do Trung tâm tích hợp thông tin địa lý và ĐK QSD đất thành phố Đà Lạt thiết lập ngày 16/8/2007);

Ngày 22/8/2007, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện D, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện D, Ban quản lý rừng phòng hộ Đầu nguồn Đa Nhim, UBND xã Đa Sar và Công ty Thành P kiểm tra khu đất xin thuê nêu trên của Công ty (biên bản làm việc ngày 22/8/2007)

Ngày 27/8/2007, Sở TN&MT tham mưu UBND tỉnh tại tờ trình số 449/TTr-TN&MT, đề nghị thu hồi đất lâm nghiệp cho Công ty Thành P thuê để quản lý bảo vệ rừng, chăn nuôi gia súc, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kết hợp và kinh doanh du lịch dưới tán rừng tại xã Đ.

Đến ngày 29/8/2007, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 2189/QĐ-UBND về việc thu hồi đất lâm nghiệp do Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim đang quản lý bảo vệ rừng, chăn nuôi gia súc, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kết hợp và kinh doanh du lịch dưới tán rừng, cụ thể:

- + Diện tích thu hồi và cho thuê: 142,33 ha (gồm đất lâm nghiệp có rừng là 117,16 ha, đất lâm nghiệp chưa có rừng 25,17ha). Trong đó: đất xây dựng 0,35 ha và đất lâm nghiệp là 141,98 ha.

- + Vị trí: tiểu khu 142, 143, 144, xã Đ, huyện D; ranh giới theo bản đồ đính kèm;

- + Thời hạn sử dụng đất: 50 năm, kể từ ngày 29/8/2007.

Công ty TNHH Thành P đã ký Hợp đồng thuê đất số 104/HĐ-TĐ ngày 21/9/2007 và các phụ lục Hợp đồng thuê đất số 07/PL/HĐ-TĐ ngày 04/02/2013, số 328/PL/HĐ-TĐ ngày 19/12/2013.

Thừa ủy quyền của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 130558 ngày 30/3/2012 cho Công ty TNHH Thành P.

Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 29/8/2007 của UBND tỉnh đã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định, việc cho Công ty TNHH Thành P thuê đất là đúng quy định của pháp luật.

Với yêu cầu khởi kiện của ông D, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – UBND xã Đ trình bày:**

Thực hiện Văn bản số 1212/UBND-LN ngày 05/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc chỉ đạo thực hiện, xử lý các nội dung liên quan sau khi kết thúc thanh tra toàn diện dự án của Công ty TNHH Thành P tại huyện D; Kết luận số 15/KL-TTr ngày 24/02/2020 của Thanh tra tỉnh Lâm Đồng về việc thanh tra toàn diện quá trình thực hiện dự án đầu tư của Công ty TNHH Thành P tại xã Đ, huyện D; Biên bản làm việc ngày 09/4/2019 của Đoàn kiểm tra Thanh tra tỉnh làm việc với ông Cao Quang D; Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 11/4/2019 của Đoàn kiểm tra Thanh tra tỉnh (*có họa đồ kèm theo*), xác định phần diện tích 3.635m², tại lô a2, khoảnh 7, tiểu khu 144A, xã Đ mà ông Cao Quang D đang sử dụng thuộc lâm phần quản lý của Công ty TNHH Thành P đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho thuê tại Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 29/8/2007.

Trên cơ sở đó, ngày 10/7/2020, Ủy ban nhân dân xã Đ tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 36/BB-VPHC đối với ông Cao Quang D về hành vi lấn, chiếm đất nông nghiệp là đất rừng đặc dụng tại khu vực nông thôn với diện tích 3.635m², tại lô a2, khoảnh 7, tiểu khu 144A, xã Đ, quy định tại điểm d khoản 3, Điều 14, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Đồng thời, UBND xã Đ có báo cáo số 72/BC-UBND ngày 15/7/2020 về kết quả kiểm tra, xử lý các trường hợp lấn, chiếm đất trên lâm phần quản lý của Công ty TNHH Thành P và chuyển hồ sơ vi phạm của ông D về UBND huyện. Căn cứ hồ sơ vi phạm hành chính do UBND xã lập đối với ông D. Ngày 11/8/2020, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 834/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Như vậy, việc UBND huyện D ban hành Quyết định số 834/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông D là đúng hành vi vi phạm và đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/8/2020, UBND xã Đ đã tổng đạt quyết định số 834/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cho ông D theo quy định. Đồng thời ngày 29/9/2020, UBND xã Đa Sar có ban hành giấy mời số 116/GM-UBND để tiến hành thực hiện việc cắm mốc xác định phần diện tích đất lấn chiếm ngoài thực địa cho các hộ vi phạm, đồng thời tổ chức thông báo, đồn đốc các trường hợp vi phạm thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định. Tuy nhiên ông Cao Quang D không tham gia nên không có cơ sở thực hiện việc cắm mốc.

Tại bản án hành chính số 25/2021/HC- ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

- Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm h, Điều 143; điểm b, khoản 2, Điều 193 và Điều 348 của Luật Tổ tụng Hành chính; Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19-11-2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Quang D về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai*” đối với yêu cầu:

Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 834/QĐ-KPHQ ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện D.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/6/2021, Chủ tịch UBND huyện D có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại, cho rằng việc ban hành quyết định hành chính đối với ông D là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị kiện vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện D được giải quyết theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Thương trình bày: Đất gia đình ông D mua trước khi thành lập Công ty TNHH Thành P, mua từ những chủ đất trước và gia đình ông D đã sử dụng nhiều năm không ai tranh chấp, hiện tại trên đất trồng hoa, khi ông D chuyển nhượng đất của ông Nghĩa thì trên đất có cây cà phê. UBND các cấp không đo đạc đất khi lập biên bản vi phạm hành chính, gia đình ông D không lấn đất của Công ty TNHH Thành P.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Cấp phúc thẩm và người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định tố tụng, không vi phạm.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì thấy diện tích 3.635m² đất gia đình ông D đang sử dụng nằm trong ranh đất của Công ty TNHH Thành P, diện tích đất lấn chiếm được đo đạc từ năm 2016. Theo điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định 91 thì không phải đo vẽ lại diện tích đất lấn chiếm. Quá trình đo vẽ năm 2016 gia đình ông D không khiếu nại về diện tích đất lấn chiếm. Đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Ông Cao Quang D khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 834/QĐ-KPHQ ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện D về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông D.

[2]- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 36/BB-VPHC ngày 10/7/2020 của UBND xã Đ và báo cáo số 111/BC-TNMT ngày 10/8/2020 của Phòng Tài nguyên và môi trường huyện D, Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 834/QĐ-KPHQ ngày 11/8/2020 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông D. Việc ban hành Quyết định số 834/QĐ-KPHQ là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 38, Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên khi lập biên bản vi phạm hành chính không ghi nội dung giao cho ông D biên bản này là vi phạm khoản 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3]- Về nội dung Quyết định số 834/QĐ-KPHQ ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện D:

Quyết định số 834/QĐ-KPHQ có nội dung: Kết luận ông Cao Quang D lấn chiếm đất nông nghiệp là đất rừng đặc dụng tại khu vực nông thôn với diện tích 3.635m² tại lô a 2, khoảnh 7 tiểu khu 144A, xã Đ, do Công ty TNHH Thành P quản lý để sản xuất nông nghiệp; buộc ông D khắc phục hậu quả bao gồm: Khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất lấn chiếm, nộp lại số lợi bất chính 6.553.468đ.

Tuy nhiên, Quyết định số 834/QĐ-KPHQ không có nội dung về việc xác định vị trí 3.635m² đất, không kèm theo sơ đồ vị trí, tọa độ khu đất vi phạm mà ông D phải khắc phục hậu quả là chưa nêu rõ hành vi vi phạm hành chính, không đủ căn cứ để ông D thực hiện khắc phục hậu quả, vi phạm điểm e khoản 1 Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính. Biên bản vi phạm hành chính cũng không có sơ đồ đất vi phạm kèm theo, khi lập biên bản vi phạm hành chính đã không đo vẽ thực địa đất ông D đang sử dụng để xác định phần đất nào chồng lấn với Công ty TNHH Thành P. Do đó không đủ căn cứ để thi hành Quyết định số 834/QĐ-KPHQ.

Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện D đo vẽ thực địa phần đất gia đình ông D đang canh tác theo sự chỉ ranh của ông D. Kết quả có 2.281m² đất được xác định nằm trong diện tích đất của Công ty TNHH Thành P thuê. Như vậy, việc Chủ tịch UBND huyện D kết luận ông D lấn chiếm 3.635m² đất do Công ty TNHH Thành P quản lý là chưa có căn cứ vững chắc.

Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ pháp luật.

Chủ tịch UBND huyện D kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ nào mới. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện D; giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[4]- Án phí phúc thẩm: Chủ tịch UBND huyện phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 25/2021/HC-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng như sau:

Căn cứ:

- Điểm đ khoản 2 Điều 38, Điều 58 điểm e khoản 1 Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Quang D về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai*”.

Hủy toàn bộ Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 834/QĐ-KPHQ ngày 11/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Cao Quang D chịu phí đo vẽ thẩm định với số tiền 7.360.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*). Ông D đã nộp xong.

3. Về án phí: Buộc Chủ tịch UBND huyện D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 6790 ngày 30/6/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chủ tịch UBND huyện D còn phải nộp 300.000đ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Lâm Đồng (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (1);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3) (07);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng